

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ
BỘ MÔN: ĐỊA LÍ 12

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa
- Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng nhận xét biểu đồ và nhận diện biểu đồ
- Kỹ năng tính toán bài tập địa lí

2. NỘI DUNG

2.1. Ma trận

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá										Tổng			Tỉ lệ % điểm		
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng- Sai”			Trả lời ngắn			Biết	Hiểu	VD	Biết		Hiểu	VD
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD							
1	Phần I: Địa lý tự nhiên Việt Nam	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2		1	1				1					3	1	1	20%
		Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2		1					1			1		2	2	1	30%
		Thiên nhiên hóa đa dạng của thiên nhiên	2	4	2			1							4	4	3	30%
2		Kĩ năng địa lí							4					1	4		1	20%
Tổng số câu			6	4	6	1		1	4	2			1	1	11	7	6	
Tổng số điểm			3,5			2,0			1,5			3,0			4,0	3,0	3,0	10.0
Tỉ lệ %			35			20			15			30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

*** Nhận biết**

Câu 1. Phía tây nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

- A. Lào và Thái Lan.

C. Lào và Campuchia.

B. Campuchia và Trung Quốc.

D. Lào và Trung Quốc.

Câu 2. Hệ tọa độ địa lí phần đất liền nước ta là

- A. $23^{\circ}20'B$ - $8^{\circ}30'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}24'D$.
- B. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}30'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}28'D$.
- C. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}34'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}28'D$.
- D. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}34'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}20'D$.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Thuộc bán đảo Đông Dương.

B. Trong vùng ôn đới.

- C. Phía đông của Biển Đông. D. Trong vùng ít thiên tai.
- Câu 4.** Vị trí địa lí nước ta
- A. ở trung tâm Đông Nam Á. B. tiếp giáp với Ấn Độ Dương.
C. giáp với nhiều quốc gia. D. nằm trên vành đai sinh khoáng.
- Câu 5.** Việt Nam **không** có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?
- A. Lào. B. Trung Quốc. C. Mi-an-ma. D. Cam-pu-chia.
- Câu 6.** Gió mùa đông bắc xuất phát từ
- A. biển Đông. B. Ấn Độ Dương. C. áp cao Xi-bia. D. vùng núi cao.
- Câu 7.** Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng
- A. tây bắc. B. đông bắc. C. đông nam. D. tây nam.
- Câu 8.** Tính chất của gió mùa mùa hạ là
- A. nóng, khô. B. nóng, ẩm. C. lạnh, ẩm. D. lạnh, khô.
- Câu 9.** Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở
- A. miền Trung. B. miền Bắc. C. miền Nam. D. Tây Nguyên.
- Câu 10:** Địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ gồm
- A. các dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.
B. các đồng bằng ven biển và các cao nguyên đá vôi.
C. các khối núi, cao nguyên badan và đồng bằng.
D. các đồi núi thấp xen lẫn các cao nguyên đá vôi.

* Thông hiểu

- Câu 1.** Do đón gió từ biển vào nên Đông Trường Sơn
- A. có một mùa mưa vào thu đông. B. có mùa mưa vào hè thu.
C. luôn ẩm ướt quanh năm. D. có mưa vào mùa xuân .
- Câu 2.** Ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là
- A. giao lưu, hợp tác về văn hóa xã hội với các quốc gia.
B. phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải khác nhau.
C. thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.
D. cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.
- Câu 3.** Nước ta nằm ở
- A. Tây Nam châu Á, trong vùng khí hậu ôn hòa.
B. trong khu vực kinh tế phát triển năng động.
C. vùng xích đạo bán cầu Nam, giáp nhiều nước.
D. khu vực á nhiệt đới gió mùa, có ít thiên tai.
- Câu 4.** Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta ?
- A. Tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.
B. Nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.
C. Thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
D. Thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.
- Câu 5.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi
- A. vị trí trong vùng nội chí tuyến. B. địa hình nước ta thấp dần ra biển.
C. hoạt động của gió phơn Tây Nam. D. địa hình nước ta nhiều đồi núi.
- Câu 6.** Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào
- A. nửa đầu mùa đông. B. nửa sau mùa đông.
C. nửa sau mùa xuân. D. nửa đầu mùa hạ.

Câu 7. Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do

- A. chế độ mưa mùa.
- B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- C. hoạt động của bão.
- D. sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.

Câu 8. Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu

- A. cận nhiệt lục địa.
- B. nhiệt đới ẩm.
- C. ôn đới hải dương.
- D. cận cực lục địa.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Dày đặc.
- B. Ít nước.
- C. Giàu phù sa.
- D. Thủy chế theo mùa.

Câu 10. Cho thông tin sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ $8^{\circ}34'B$ đến vĩ độ $23^{\circ}23'B$ và từ kinh độ $102^{\circ}09'D$ đến kinh độ $109^{\circ}28'D$. Trên Biển Đông, vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ $6^{\circ}50'B$ và kinh độ $101^{\circ}D$ đến khoảng kinh độ $117^{\circ}20'D$.

- a) Nước ta nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc
- b) Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ
- c) Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- d) Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo mùa

*** Vận dụng**

Câu 1. Sự hình thành các miền tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu và sông ngòi.
- B. vị trí địa lí và hình thể.
- C. khoáng sản và biển.
- D. gió mùa và dòng biển.

Câu 2. Vị trí địa lí làm cho nước ta phải giải quyết vấn đề kinh tế nào sau đây?

- A. Trình độ phát triển kinh tế rất thấp.
- B. Cạnh tranh gay gắt với nhiều quốc gia.
- C. Nợ nước ngoài nhiều và tăng nhanh.
- D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế âm liên tục.

Câu 3. Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.
- B. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.
- C. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.
- D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

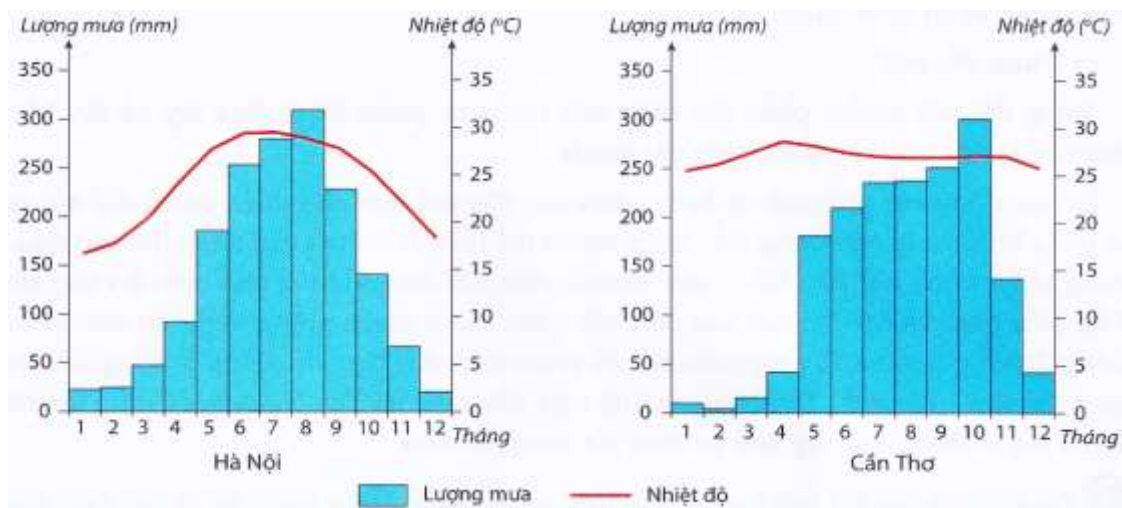
Câu 4. Hình dạng kéo dài và hẹp ngang của lãnh thổ Việt Nam **không** gây ra hạn chế nào sau đây?

- A. Hoạt động giao thông vận tải.
- B. Bảo vệ an ninh, chủ quyền.
- C. Khoáng sản có trữ lượng nhỏ.
- D. Thời tiết diễn biến phức tạp.

Câu 5. Vị trí địa lí và hình thể đã tạo nên

- A. khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh.
- B. địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
- C. tài nguyên khoáng sản phong phú.
- D. sự phân hóa đa dạng của tự nhiên.

Câu 6. Cho biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa ở Hà Nội và Cần Thơ. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.



- a) Hà Nội có biên độ nhiệt nhỏ hơn Cần Thơ.
- b) Cần Thơ có mùa khô sâu sắc hơn Hà Nội.
- c) Hà Nội có một số tháng nhiệt độ dưới 20°C là do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc.
- d) Hà Nội có mùa khô ít sâu sắc hơn là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào cuối mùa đông.

Câu 8. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI TRẠM QUAN TRẮC HÀ NỘI (LÁNG)
NĂM 2022. (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của °C)

Câu 9. Nước ta có 28 tỉnh/thành phố giáp biển. Hãy cho biết số tỉnh/thành phố giáp biển chiếm bao nhiêu % số tỉnh/thành của nước ta? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

Câu 10. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1(°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn(Lạng sơn)	13,1	21,7	21,3
Láng(Hà Nội)	16,6	29,4	23,9
Huế (Thừa Thiên Huế)	19,9	29,2	25,1
Cần Thơ(TP. Cần Thơ)	25,4	26,9	25,9

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng- QCVN 02:2021/BXD)

- a) Nhiệt độ trung bình năm nước ta tăng dần từ Bắc vào Nam. (Đúng)
- b) Biên độ nhiệt năm tăng dần từ Bắc vào Nam. (Sai)
- c) Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới. (Đúng)
- d) Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông. (Đúng)

Câu 10. Tự luận

- ### 2.3. Đề minh họa

Họ và tên HS:.....**Lớp**.....

Câu 1. Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

- Câu 2. Vị trí địa lí nước ta**

- Câu 3.** Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- Câu 4.** Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- Câu 5.** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- Câu 6:** Khí hậu phân mùa ảnh hưởng như thế nào tới sản xuất nông nghiệp nước ta?

- A.** Thuận lợi cho việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi.
B. Thuận lợi cho việc phòng chống sâu hại, dịch bệnh.
C. Khó khăn cho việc đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.
D. Khó khăn cho việc phòng chống sâu hại, dịch bệnh.

Câu 7. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Hướng của các dãy núi, tác động của dải hội tụ nhiệt đới và các cơn bão.
- B. Ảnh hưởng của Biển Đông, gió mùa Tây Nam và tác động của dòng biển.
- C. Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam, tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. Địa hình nước ta có sự phân hóa Đông - Tây, tác động của bão và áp thấp.

Câu 8. Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- B. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
- C. Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm.
- D. Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 9. Sự hình thành các miền tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu và sông ngòi.
- B. vị trí địa lí và hình thể.
- C. khoáng sản và biển.
- D. gió mùa và dòng biển.

Câu 10: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. sông ngòi, đất đai, khí hậu
- B. sông ngòi, sinh vật, khoáng sản.
- C. khí hậu, sông ngòi, sinh vật.
- D. khí hậu, đất đai, sinh vật.

Câu 11: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có ranh giới thế nào?

- A. Từ dãy núi Bạch Mã trở vào nam.
- B. Từ dãy Hoàng Sơn đến dãy Bạch Mã.
- C. Từ dãy Tam Điệp đến dãy Bạch Mã.
- D. Từ dãy Bạch Mã trở ra bắc.

Câu 12: Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm là

- A. nền nhiệt cao quanh năm, biên độ nhiệt năm nhỏ.
- B. chịu tác động mạnh nhất của gió Phơn khô nóng.
- C. sự phân hóa thành 2 mùa mưa, khô sâu sắc.
- D. chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc của gió mùa Đông Bắc.

Câu 13: Địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có nhiều sơn nguyên, cao nguyên badan.
- B. Đồi núi thấp chiếm phần lớn.
- C. Núi cao và núi trung bình chiếm ưu thế.
- D. Đồng bằng và núi thấp chiếm phần lớn.

Câu 14: Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa chủ yếu do

- A. địa hình nhiều đồi núi, có các dãy núi cao dọc biên giới.
- B. vị trí đón gió lạnh mùa đông, có nhiều cánh cung núi lớn.
- C. nằm gần chí tuyến, gió mùa Đông Bắc hoạt động liên tục.
- D. địa hình phần lớn là núi cao, quanh năm có nhiệt độ thấp.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (2,0 điểm)

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, phần đất liền tiếp giáp với 3 quốc gia. Trên biển, Việt Nam có chung Biển Đông với nhiều quốc gia khác. Nước ta nằm ở vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, cũng như các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á.

- a) Ba quốc gia tiếp giáp với nước ta trên đất liền là: Trung Quốc, Thái Lan, Lào.
- b) Nước ta là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực.

c) Vị trí địa lí đã tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu, phát triển các ngành kinh tế biển.

d) Vị trí địa lí đã tạo nhiều thuận lợi cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

Câu 2. Cho thông tin sau

Phần lãnh thổ phía Nam nằm ở phía Nam dãy Bạch Mã với khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa. Thành phần loài phong phú, có nguồn gốc Malaysia-Indonesia di cư lên, Ấn Độ - Myanmar di cư sang.

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam)

a) Phần lãnh thổ phía Nam có nhiệt độ trung bình năm lớn, biên độ nhiệt độ năm lớn thuộc hai mùa mưa-khô rõ rệt.

b) Thành phần thực vật và động vật của phần lãnh thổ phía Nam phần lớn thuộc liểu xích đạo, nhiệt đới.

c) Hệ sinh thái rừng tràm trên đất phù sa, rừng ngập mặn trên đất phèn là cảnh quan đặc trưng của phần lãnh thổ phía Nam.

d) Mùa mưa ở phần lãnh thổ phía Nam chịu tác động của các nhân tố là gió mùa, dải hội tụ, Tín phong và địa hình.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 - 6. (1,5 điểm)

Câu 1. Biết trên đỉnh núi Pu-xai-lai-leng cao 2.711m đang có nhiệt độ là 14,5 °C thì trong cùng thời điểm đó nhiệt độ ở độ cao 1.111 m (sườn khuất gió) nhiệt độ sẽ là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1 VÀ THÁNG 7 TẠI HÀ NỘI (Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Hà Nội	16,6	29,4

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng - QCVN 02-2021/BXD)

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của °C)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI HUẾ, NĂM 2022 (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI VŨNG TÀU, NĂM 2021

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	25,5	25,6	27,6	29,0	29,5	29,2	28,3	28,9	28,2	27,9	27,9	26,7

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm tại Vũng Tàu là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

Câu 5. Biết đường biên giới của nước ta với Lào dài 2161 km, tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta dài 4510 km. Hãy cho biết, chiều dài đường biên giới của nước ta với Lào chiếm bao nhiêu % so với tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

Câu 6. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ CÀ MAU, NĂM 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn đến một chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

PHẦN IV: Tự luận

Câu 1. (2,0 điểm) Vì sao nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa? Hãy nêu các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua địa hình và sông ngòi nước ta?

Câu 2. (1,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng VII ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
Đà Nẵng	21,3	29,1	25,7
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	26,9

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam.

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2025

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG